

**PHỤ LỤC PHẠM VI CÔNG VIỆC MUA SẴM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH PHỤC VỤ SẢN XUẤT CỦA CÁC PHÂN XƯỞNG - NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2**  
(Đính kèm Công văn số ...../NMĐ TB2- KTATMT ngày.....tháng 10 năm 2024)

| STT | Nội dung                                  | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Đơn vị | Số lượng | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------|---------|
| 1   | Bộ dụng cụ hiệu chuẩn Máy cấp than nguyên | Bộ <b>dụng cụ</b> hiệu chuẩn tự động cho máy cấp than nguyên<br>Bao gồm:<br>+ 02 đầu dò (probe)<br>+ 4 miếng phản quang<br>+ Checking bar<br>+ 02 Quả nặng 17kg/quả<br>+ 01 Thước lá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bộ     | 1        |         |
| 2   | Thiết bị kiểm tra hệ thống tiệm cận       | Model: TK-3E<br>NSX: Bently Nevada - Mỹ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bộ     | 1        |         |
| 3   | Máy hàn                                   | Hãng sản xuất: Jasic<br>Công nghệ: Anh Quốc<br>Điện áp vào định mức: 3 pha AC380V±15% 50 HZ<br>Công suất định mức : 13.9 KVA<br>Dải điều chỉnh điện áp/ dòng hàn mig : 50~350A / 15~38V<br>Dải điều chỉnh dòng hàn que : 20~350<br>Hiệu suất :85%<br>Chu kì làm việc: 50%<br>Điện áp không tải : 60V<br>Cấp độ bảo vệ: IP21S<br>Cấp cách điện:□ F<br>Đường kính dây hàn mig: 0.8-1.2mm<br>Sử dụng cuộn dây hàn: 15 kg<br>Tốc độ cấp dây: 1.5~24m/ phút<br>Kiểu làm mát: □Làm mát bằng khí<br>Kích thước máy: 592*297*526mm<br>Trọng lượng riêng máy: 32 kg | Bộ     | 2        |         |
| 4   | Máy hiệu chuẩn nhiệt độ                   | <b>Loại:</b> 724<br>NSX: FLUKE<br>Máy hiệu chuẩn nhiệt độ cầm tay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bộ     | 1        |         |
| 5   | Áp kế mẫu                                 | Áp kế mẫu hiển thị số chống cháy nổ<br><b>Loại:</b> 7BAR-XP2i<br>NSX: Ametek - mỹ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Bộ     | 1        |         |
| 6   | Áp kế mẫu                                 | Áp kế mẫu hiển thị số chống cháy nổ<br><b>Loại:</b> 20BAR-XP2i<br><b>NSX:</b> Ametek - mỹ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bộ     | 1        |         |



**PHỤ LỤC PHẠM VI CÔNG VIỆC MUA SẴM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH PHỤC VỤ SẢN XUẤT CỦA CÁC PHÂN XƯỞNG - NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2**  
(Đính kèm Công văn số ...../NMĐ TB2- KTATMT ngày.....tháng 10 năm 2024)

| STT | Nội dung                            | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đơn vị | Số lượng | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------|---------|
| 7   | Thiết bị căn chỉnh dây curoa        | <p><b>Loại:</b> LASER FIXTURLASER PAT 2</p> <p>Thiết bị căn chỉnh dây đai curoa Fixturlaser PAT (thu,phát)</p> <p>Laser :630 – 680 nm laser diode loại II</p> <p>Công suất Laser:&lt;1 mW</p> <p>Khoảng cách đo:50 mm – 6000 mm (1,97 – 236,22 in)</p> <p>Độ chính xác đo lường: + 0,5 m (0,02 in) hoặc 0,2 độ</p> <p>Đường kính Pulí:Từ 75 mm (2,95 in) trở lên (tiêu chuẩn)</p> <p>Pulí rãnh rộng:6 mm – 40 mm (0,23 – 1,57 in) (tiêu chuẩn)</p> <p>Nguồn cung cấp 2 chiếc LR03 (AAA) 1,5 V trên mỗi thiết bị</p>                                                                                                                                                                       | Bộ     | 1        |         |
| 8   | Máy đo độ dày vật liệu bằng siêu âm | <p>Máy đo độ dày vật liệu bằng siêu âm Elcometer MTG4-TXC</p> <p>Các vật liệu đo: Nhôm, thép, thép chống gỉ, gang, plexiglass, PVC, polystyrene và polyurethane.</p> <p>Cấp bảo vệ IP (chống nước, chống bụi): IP54 Tốc độ đo: 4Hz</p> <p>Dải đo độ dày: P-E: 0.63-500mm, E-E: 2.54 - 25.40mm</p> <p>Độ chính xác đo: ±1% or ±0.1mm Các đơn vị đo: mm or inch</p> <p>Kiểu pin: 2xAAA</p> <p>Nhiệt độ hoạt động: -10 đến 50°C Kích thước (w x h x d): 145x73x37mm Trọng lượng (bao gồm pin): 210 g</p> <p>Danh sách đóng gói: Máy chính MTG4, đầu dò góc phải 5 Mhz 1/4, chất tiếp âm, dây đeo cổ tay, bảo vệ màn hình, hộp bảo vệ, 2 pin AA, chứng nhận hiệu chuẩn, hướng dẫn sử dụng</p> | Bộ     | 2        |         |
| 9   | Đồng hồ vạn năng                    | <p>Model: Fluke 87-V</p> <p>NSX: FLUKE</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bộ     | 4        |         |
| 10  | Cáp kết nối Rơ le ABB               | opto cable ABB ART.No 1MKC950001-2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Cái    | 1        |         |



(Đính kèm Công văn số ...../NMĐ TB2- KTATMT ngày.....tháng 10 năm 2024)

Bao gồm đào tạo, hướng dẫn  
sử dụng



**PHỤ LỤC PHẠM VI CÔNG VIỆC MUA SẴM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH PHỤC VỤ SẢN XUẤT CỦA CÁC PHÂN XƯỞNG - NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2**  
**(Đính kèm Công văn số ...../NMĐ TB2- KTATMT ngày.....tháng 10 năm 2024)**

| STT | Nội dung                                | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đơn vị | Số lượng | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------|---------|
| 13  | Thiết bị hiệu chuẩn tín hiệu đo áp suất | <p>Portable process calibrator Model CPH7000, Display Touchscreen colour display</p> <p>Display resolution up to 5 digits; selectable</p> <p>Pressure units mbar, bar, psi, Pa, kPa, hPa, MPa, mmHg, cmHg, inHg, mmH2O, mH2O, inH2O (4 °C), inH2O (20 °C), inH2O (60 °F), inHg (0 °C), inHg (60 °F), kg/cm², kp/cm², lb/ft², kN/m², atm, Torr, micron, g/l (20 °C), kg/m³ (20 °C) as well as two user-defined units</p> <p>Settings</p> <p>Applications (Apps) Measure, calibrate, logger, switch test</p> <p>Measuring rate Pressure</p> <p>Current/Voltage</p> <p>Application pressure switch</p> <p>Pt100/AMB module</p> <p>50/s</p> <p>60/s</p> <p>60/s</p> <p>1/s</p> <p>Refresh rate display 4/s</p> <p>Menu languages English, German, Spanish, French, Italian, Russian, Arabic, Chinese (settable)</p> <p>Connections</p> <p>External pressure sensor 1) max. 2, compatible with model CPT7000 reference pressure sensors</p> <p>External ambient module 1) max. 1 ambient module 2)</p> <p>External temperature probe 1) max. 1 temperature probe 2)</p> <p>Manual pressure generation 1) -0.85 ... +25 bar [-12.3 ... +360 psi]</p> <p>Voltage supply</p> <p>Power supply internal Lithium-Ion rechargeable battery (typical charging time &lt; 7 h)</p> <p>Battery life minimum 8 hours 3)</p> <p>Permissible ambient conditions</p> <p>Operating temperature -10 ... +50 °C [14 ... 122 °F]</p> <p>Storage temperature -20 ... +50 °C [-4 ... +122 °F]</p> <p>Ambient temperature when charging 0 ... 40 °C [32 ... 104 °F] (only allowed outside the hazardous areas)</p> | Bộ     | 1        |         |
| 14  | Cáp kết nối USB chuẩn Hart              | <p>Model Number: HM-PF-USB-010031</p> <p>HART compliant for communication with any HART field device and error-free slave testing; Draws power from USB port, needs no external supply to power modem</p> <p>Compact, rugged polycarbonate housing for industrial-grade reliability</p> <p>Polarity insensitive test clips; USB 1.1 compliant</p> <p>Integrated connector cable terminates in 2 test clips and 1 USB connector cable; Compatible with 32- and 64-bit Windows 7, 8, XP, 10, or Vista</p> <p>Replaces HM-MT-USB-010031, Same item, new model number</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Cái    | 1        |         |

